TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tam Đảo, ngày 22 tháng 9 năm 2023

Số: 117/2023/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa:

***Nguyên đơn*:** Anh Trần Văn N, sinh năm 1989; nơi thường trú và nơi ở: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

***Bị đơn*:** Chị Đào Thị T, sinh năm 1991; nơi thường trú: Thôn L, xã M, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở: Thôn B, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sư và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn N và chị Đào Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Đào Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Ngọc D, sinh ngày 27/9/2015. Anh Trần Văn N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đào Thị T số tiền 1.500.000đồng/01 tháng kể từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản, công nợ, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Trần Văn N chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu số: 0000705 ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Anh Trần Văn N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Mầu Văn Mùi